

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 310/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa;

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Bị đơn: Ông Lê Sỹ H, sinh năm 1983

Cùng có hộ khẩu thường trú: tổ 1, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận được.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H với ông Lê Sỹ H.

**2.** Công nhận thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Các bên đương sự thống nhất có 02 con chung tên con Lê Sỹ H M, sinh ngày 04/5/2016; con Lê Thị Tường V sinh ngày 25/9/2011 thoả thuận

Giao con chung tên con Lê Sỹ H M, sinh ngày 04/5/2016 cho bà H được quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao con chung tên Lê Thị Tường V sinh ngày 25/9/2011 cho ông H được quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Các đương sự đều có nghĩa vụ trực tiếp nuôi con nên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

*Về nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận nguyên đơn là bà H chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp theo biên lai số 0004257 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, còn lại hoàn trả bà H 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người p H thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS Huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Hưng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Quốc Khánh**